

Số: 305 /SNV-CCVC

Hải Dương, ngày 23 tháng 12 năm 2016

Về hợp đồng làm việc, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với giáo viên trúng tuyển trong kỳ thi tuyển giáo viên ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2016

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14 tháng 09 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non; các Thông tư liên tịch số 21, 22, 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 09 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học công lập, giáo viên trung học cơ sở công lập, giáo viên trung học phổ thông công lập; Thông tư số 05/2016/TTLT-BGDĐT ngày 21/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định thời gian tập sự theo chức danh nghề nghiệp giáo viên, giảng viên;

Căn cứ Kế hoạch số 1635/KH-UBND ngày 06/7/2016 của UBND tỉnh Hải Dương về tổ chức thi tuyển giáo viên ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2016.

Sau khi thống nhất với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ hướng dẫn về hợp đồng làm việc và xếp lương đối với giáo viên trúng tuyển trong kỳ thi tuyển năm 2016 như sau:

I. Về hợp đồng làm việc và ký hợp đồng làm việc

1. Thẩm quyền ký hợp đồng làm việc:

Hợp đồng làm việc được ký kết giữa người đứng đầu đơn vị sự nghiệp với người trúng tuyển vào viên chức.

2. Loại hợp đồng làm việc:

a) Hợp đồng làm việc xác định thời hạn được ký kết giữa người đứng đầu đơn vị sự nghiệp với người trúng tuyển vào viên chức, thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng;

b) Hợp đồng làm việc không xác định thời hạn được ký kết giữa người đứng đầu đơn vị sự nghiệp với người đã thực hiện xong hợp đồng làm việc xác định thời hạn.

3. Mẫu hợp đồng làm việc:

Mẫu hợp đồng làm việc được ban hành kèm theo Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ.

II. Chế độ tập sự, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp

1. Chế độ tập sự:

a) Thời gian tập sự:

- Thời gian tập sự đối với giáo viên mầm non: 06 tháng;
- Thời gian tập sự đối với giáo viên tiểu học: 06 tháng;
- Thời gian tập sự đối với giáo viên trung học cơ sở: 09 tháng;
- Thời gian tập sự đối với giáo viên trung học phổ thông: 09 tháng.

b) Thời gian nghỉ sinh con theo chế độ bảo hiểm xã hội, thời gian nghỉ ốm đau từ 03 ngày trở lên, thời gian nghỉ hè, nghỉ Tết, nghỉ không hưởng lương, thời gian bị tạm giam, tạm giữ, tạm đình chỉ công tác theo quy định của pháp luật của người trúng tuyển không được tính vào thời gian tập sự.

c) Người trúng tuyển đã thực hiện giảng dạy trong các cơ sở giáo dục phù hợp với vị trí việc làm được tuyển dụng từ đủ 12 tháng trở lên không phải thực hiện thời gian tập sự.

d) Trong thời gian tập sự, người tập sự được hưởng 85% mức lương của chức danh nghề nghiệp tương ứng với vị trí việc làm tuyển dụng. Trường hợp người tập sự có trình độ thạc sĩ hoặc tiến sĩ và chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm tuyển dụng thì người tập sự có trình độ thạc sĩ được hưởng 85% mức lương bậc 2, người tập sự có trình độ tiến sĩ được hưởng 85% mức lương bậc 3 của chức danh nghề nghiệp tương ứng với vị trí việc làm tuyển dụng. Các khoản phụ cấp được hưởng theo quy định của pháp luật.

đ) Thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc của người được tuyển dụng đã làm những công việc chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm được tuyển dụng (nếu có) tính vào thời gian xét nâng lương lần sau khi bổ nhiệm và xếp lương vào chức danh nghề nghiệp.

2. Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp:

Người được tuyển dụng được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp khi hết thời gian tập sự theo quy định. Được xếp hạng viên chức như sau:

a) Đối với giáo viên Mầm non: Xếp hạng viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV - Mã số V.07.02.06.

b) Đối với giáo viên Tiểu học: Xếp hạng viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV - Mã số: V.07.03.09.

c) Đối với giáo viên Trung học cơ sở: Xếp hạng viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng III - Mã số V.07.04.12.

d) Đối với giáo viên Trung học phổ thông: Xếp hạng viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng III - Mã số V.07.05.15.

III. Xếp lương đối với viên chức được tuyển dụng


Áp dụng Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước (Bảng 3) ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, cụ thể như sau:

1. Đối với giáo viên mầm non xếp hạng viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV: Được áp dụng hệ số lương của viên chức loại B (từ hệ số lương 1,86 đến hệ số lương 4,06).

2. Đối với giáo viên tiểu học xếp hạng viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV: Được áp dụng hệ số lương viên chức loại B (từ hệ số lương 1,86 đến hệ số lương 4,06).

3. Đối với giáo viên trung học cơ sở xếp hạng viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng III: Được áp dụng hệ số lương viên chức loại A0 (từ hệ số 2,10 đến hệ số lương 4,89).

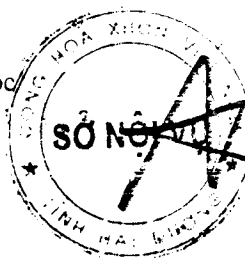
4. Đối với giáo viên trung học phổ thông xếp hạng viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng III: Được áp dụng hệ số lương viên chức loại A1 (từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98).

Vậy Sở Nội vụ hướng dẫn để các huyện, thị xã, thành phố thực hiện. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh; (để báo cáo)
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Giám đốc, các PGĐ Sở Nội vụ;
- Các Trường phòng, Phó Trường phòng thuộc Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, CCVC (5b).

GIÁM ĐỐC



Phạm Văn Tô